

Bản án số: 06/2020/HSST

Ngày: 13-01-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Triết.

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Tuyết.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Thế Hòa;

Bà Cù Thị Lan;

Ông Lê Ngọc Tâm.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Trương Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Quang Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 86/2019/HSST ngày 03 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Phạm Ngọc Q - sinh năm 1968 tại tỉnh Ninh Thuận; nơi ĐKKHKT: Khu phố 4, phường P, thành phố PR, tỉnh Ninh Thuận; chỗ ở trước khi phạm tội: Khu phòng trọ tập thể của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Đ, số nhà 25/7 B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; nghề nghiệp: Nhân viên bảo vệ; trình độ học vấn: 3/12; con ông Phạm Ngọc T (đã chết) và bà Lê Thị Đ (đã chết). Bị cáo chưa có vợ nhưng có thời gian chung sống như vợ chồng với bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1968 và có 01 con chung là Phạm Ngọc D, sinh năm 2010, hiện sinh sống tại: Thôn 3, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai; tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 11 tháng 4 năm 2019, hiện bị cáo đang bị tạm giam, có mặt.

- ***Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:*** Luật sư Mai Quốc A – Văn phòng luật sư A Đắk Lắk thuộc đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

Địa chỉ: 144 H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; có mặt.

- ***Người bị hại:*** Anh Bùi Văn T (tức Năm), sinh năm 1992; trú tại: Thôn 3A, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

- *Người làm chứng:*

1. Anh Bùi Văn Q; trú tại: 25/7 B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).
2. Anh Bùi Quốc C; trú tại: Tổ dân phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Phạm Ngọc Q, bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2019, Phạm Ngọc Q, ngồi uống rượu cùng anh Bùi Văn Q tại khu trọ tập thể của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Đ, số 25/7 B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Tại khu phòng trọ lúc này có anh Bùi Văn T đang nằm trong phòng bên cạnh. Trong lúc ngồi uống rượu Q và Quyết nói chuyện với nhau và tỏ ý chê bai một số người đang làm cùng trong Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Đ. Bùi Văn T nghe thấy, thì nói với Q: “*Sao ông nói xấu nhiều người vậy*”, dẫn đến hai bên chửi bới nhau và xông vào giằng co. Sau đó, T đi vào phòng trọ phía trong, Q tức giận cho rằng T nhỏ tuổi hơn mà lại hỗn hào, xúc phạm mình nên Q đã vào nhà bếp lấy 01 con dao có tổng chiều dài 30cm, cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại, đầu nhọn cầm trên tay phải và đi vào phòng ngủ. Thấy T đang đứng trong phòng thì Q cầm dao bằng tay phải đâm liên tiếp hai cái trúng vào bắp tay trái và vùng cổ trái của T. Bị đâm T vùng bỏ chạy ra ngoài thì Q cầm dao đuổi theo, khi T chạy được khoảng 03m thì T nhìn thấy 01 cái cuốc có tổng chiều dài 1,5m, cán bằng tre, lưỡi bằng kim loại nên T đã lấy cuốc hất ngã Q xuống đất rồi dùng cuốc đánh một cái trúng vào trán của Q sau đó T vút cuốc bỏ chạy. Q đứng dậy cầm dao tiếp tục đuổi đánh T, T bỏ chạy thì bị trượt ngã ở gần cổng sân, lúc này Q đuổi kịp nên dùng dao đâm 01 cái trúng vào lưng của T. T quay lại giằng co với Q để chống cự rồi tiếp tục bỏ chạy. T chạy được khoảng 05m hướng ra đường Bà Triệu thì bị ngã xuống đường, Q đuổi kịp nên dùng dao đâm liên tiếp ba cái trúng đầu, hông sườn trái và hóm nách của T. Lúc này anh Bùi Quốc C chạy đến can ngăn nên Q cầm dao đi về phòng trọ. Sau đó, Phạm Ngọc Q và Bùi Văn T được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa vùng T.

Tại Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 11 tháng 4 năm 2019 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk đã xác định: Hiện trường vụ án được xác định tại nhà số 25/7 B, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích 110/PY-TgT ngày 20 tháng 4 năm 2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Đắk Nông đã kết luận: Bùi Văn T bị vết thương thấu ngực phải/đa vết thương ở vùng đầu, cổ, ngực, lưng và cánh tay trái, phẫu thuật dẫn lưu khoang màng phổi phải. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: Sẹo vết thương phần mềm kích thước nhỏ, số lượng nhiều và sẹo vết thương phần mềm kích thước lớn số lượng ít, tỷ lệ 10%. Tổn thương màng phổi đơn thuần sau phẫu thuật không để lại di chứng tỷ lệ 05% cộng lùi bằng 4,5 %. Tổng tỷ lệ 14,5% (làm tròn 15%). Vật gây thương tích là vật sắc nhọn; sẹo tại vùng ngực là sẹo mổ để dẫn lưu khoang phổi.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 612/PY-TTPY ngày 29 tháng 5 năm 2019 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đắk Lắk đã kết luận:

Phạm Ngọc Q bị vết thương vùng trán – cung mày trái do tác động trực tiếp của vật sắc hướng từ trên xuống dưới, từ phải qua trái, tỷ lệ thương tích 02%.

Tại bản cáo trạng số: 87/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk truy tố bị cáo Phạm Ngọc Q, về tội “Giết người” theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố bị cáo. Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe, tính mạng của người khác nên vào khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại khu phòng trọ tập thể của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Đ, số 25/7 B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày nên người bị hại anh Bùi Văn T có những lời lẽ thô tục, xúc phạm và đâm vào mặt bị cáo Q 1 cái trước nên dẫn đến bị cáo Phạm Ngọc Q đã dụng dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn, đâm liên tiếp nhiều cái trúng vùng cánh tay trái, lưng, đầu, ngực, cổ của anh Bùi Văn T. Hậu quả làm anh T bị thương tích với tỷ lệ 15%.

Tại phiên tòa, người bị hại anh Bùi Văn T cho rằng khi xảy ra xô xát bị cáo Q dùng tay chỉ vào mặt anh T nên anh T dùng tay của mình đẩy tay bị cáo Q ra và có trúng vào mặt của bị cáo. Về phần trách nhiệm dân sự đề nghị Hội đồng xét xử: Buộc bị cáo Phạm Ngọc Q phải bồi thường các khoản chi phí như sau: Tiền viện phí 1.800.000 đồng; tiền thuốc 2.000.000 đồng; tiền công lao động bị mất 4.000.000 đồng/tháng x 2 tháng = 8.000.000 đồng; tiền công người chăm sóc 200.000 đồng x 7 ngày = 1.400.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng. Tổng cộng yêu cầu bị cáo Phạm Ngọc Q phải bồi thường tổng số tiền: 28.100.000 đồng. Về phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả đối với hành vi phạm tội của bị cáo, đồng thời giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội giết người theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự, như bản cáo trạng số: 87/CT-VKS-P2 ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội: “Giết người”;

+ Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q từ 11 năm đến 12 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam, ngày 11 tháng 4 năm 2019.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu thiêu hủy 01 con dao có tổng chiều dài 30cm, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn, cán bằng gỗ; 01 cán cuốc bằng tre dài 1,2m, đường kính 04cm; 01 lưỡi cuốc bằng kim loại dài 12cm, bản rộng 08cm (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tiền viện phí, thuốc men, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần tổng số tiền 28.100.000 đồng.

Luật sư bào chữa cho bị cáo ông Mai Quốc A, trình bày: Tại phiên tòa bị cáo Phạm Ngọc Q khai trước khi xảy ra xô xát người bị hại anh Bùi Văn T có những lời lẽ thô tục và đấm bị cáo một cái mặt. Do đó, Viện kiểm sát truy tố bị cáo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự áp dụng tình tiết tăng nặng định khung “*Có tính chất côn đồ*” là không có căn cứ. Vì nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn xuất phát từ hành vi trái pháp luật của người bị hại. Về nhân thân bị cáo là người có nhân thân tốt, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, gia đình bị cáo rất khó khăn. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc các tình tiết nêu trên để tuyên phạt bị cáo mức án phù hợp với quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí với lời bào chữa của Luật sư không trình bày, tranh luận gì thêm.

Người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xét về thủ tục tố tụng: Các quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng, phù hợp với bản kết luận pháp y, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý kết luận: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 11 tháng 4 năm 2019, tại khu phòng trọ tập thể của Công ty TNHH dịch vụ bảo vệ - vệ sỹ Đ, số 25/7 B, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, do mâu thuẫn trong sinh hoạt hàng ngày nên bị cáo Phạm Ngọc Q đã dụng dao cán bằng gỗ, lưỡi dao bằng kim loại mũi nhọn, đâm liên tiếp nhiều cái trúng vùng cánh tay trái, lưng, đầu, ngực, cổ của anh Bùi Văn T. Hậu quả làm anh T bị thương tích với tỷ lệ 15%. Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng định khung quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai về ý thức chủ quan không cố ý tước đoạt tính mạng của người bị hại. Xong, khi đâm người bị hại 01 nhát trúng bắp tay trái, 01 nhát trúng vùng cổ trái máu chảy nhiều, sau đó người bị hại bỏ chạy ra ngoài thì bị cáo tiếp tục đuổi theo để đâm nhiều nhát vào vùng nguy hiểm trên cơ thể của người bị hại có thể dẫn đến chết người. Hành vi của bị cáo mang tính truy sát, hành vi khách quan thể hiện ý chí chủ quan của bị cáo. Việc người bị hại anh Bùi Văn T chỉ bị

thương tích 15% là nằm ngoài ý chí của bị cáo do có người can ngăn và cấp cứu kịp thời.

Hành vi nêu trên của bị cáo Phạm Ngọc Q đã phạm vào tội “Giết người” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tại Điều luật nêu trên quy định:

1. Người nào giết người thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...
n) Có tính chất côn đồ;
...

[2.1] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe tính mạng của người bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức được sức khỏe tính mạng của con người được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến đều bị trừng trị thích đáng và bị xử lý nghiêm minh. Song, do ý thức coi thường pháp luật, coi thường sức khỏe tính mạng của người khác bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi truy sát bị hại. Do vậy, cần áp dụng đối với bị cáo mức hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra ngoài đời sống xã hội một thời gian tương xứng, nhằm trừng trị người phạm tội, đồng thời để bị cáo có thời gian cải tạo, rèn luyện mình trở thành người công dân tốt, có ý thức chấp hành pháp luật. Mặt khác, phát huy tác dụng răn đe, phòng ngừa tội phạm trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk nói riêng, trên toàn xã hội nói chung.

Tuy nhiên, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra hậu quả chưa dẫn đến chết người, người bị hại chỉ bị tỷ lệ thương tích 15%. Do đó, cần áp dụng Điều 57 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt đối với bị cáo về phạm tội chưa đạt về hậu quả.

[2.2] Đối với hành vi của người bị hại anh Bùi Văn T dùng cuộc đánh trả lại bị cáo Q và gây thương tích cho bị cáo với tỷ lệ thương tích 02%. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo Q không yêu cầu khởi tố nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét giải quyết.

[3]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1]. Về nhân thân: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

[3.2]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra vụ án cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, chưa bồi thường cho gia đình người bị hại khoản tiền nào. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, mà Hội đồng xét xử cần cân nhắc, xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt.

[4] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 106 BLTTHS, tịch thu thiêu hủy 01 con dao có tổng chiều dài 30cm, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn, cán bằng gỗ; 01 cán cuốc bằng tre dài 1,2m, đường kính 04cm; 01 lưỡi cuốc bằng kim loại dài 12cm, bản rộng 08cm (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cần buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại các khoản chi phí sau:

- Tiền viện phí: 1.800.000 đồng;
- Tiền thuốc: 2.000.000 đồng;
- Tiền công lao động bị mất: 4.000.000 đồng/tháng x 2 tháng = 8.000.000 đồng;
- Tiền công người chăm sóc: 200.000 đồng x 7 ngày = 1.400.000 đồng;
- Tiền tổn thất về tinh thần: 1.490.000 đồng x 10 tháng = 14.900.000 đồng.

Tổng cộng bị cáo Phạm Ngọc Q phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền: 28.100.000 đồng (Hai mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng).

[6] Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và (28.100.000 đồng x 5%) = 1.405.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc Q phạm tội “*Giết người*”.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 15; Điều 57 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc Q: **12 (mười hai) năm tù** về tội “*Giết người*”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 11/4/2019).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017; khoản 1, 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự; tịch thu tiêu hủy 01 con dao có tổng chiều dài 30cm, lưỡi bằng kim loại mũi nhọn, cán bằng gỗ; 01 cán cuốc bằng tre dài 1,2m, đường kính 04cm; 01 lưỡi cuốc bằng kim loại dài 12cm, bản rộng 08cm (Có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/12/2019 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk với Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk).

3. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 28.100.000 đồng (Hai mươi tám triệu, một trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Phạm Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và

1.405.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TANDCC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở tư pháp;
- Cục T.H.A.DS tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Dương sự;
-;
- Lưu hồ sơ.

**TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đình Triết